

Số: 40/ 2014/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2014

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2
Trụ sở chính: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: 04 3351 0542 Fax: 04 3382 8255
Giấy ĐKKD số: 0500236821 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 16/01/2013
Thời gian tổ chức: Từ 8^h00 đến 11^h30 ngày 11 tháng 04 năm 2014
Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty Cổ phần Sông Đà 2 - Km 10 đường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
Chủ tọa Đại hội: Ông Lê Văn Giang - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thư ký Đại hội: Ông (Bà) Phan Văn Toàn

A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông

ĐHĐCĐ đã nghe Ông **Nguyễn Bá Tĩnh** - Trưởng ban Kiểm tra, xác nhận tư cách cổ đông - Đại diện ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- 1.1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 12.000.000 cổ phiếu, tương đương 12.000.000 phiếu biểu quyết (số lượng cổ phiếu quỹ không được tham gia biểu quyết: 0 cổ phiếu).
- 1.2. Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày chốt danh sách - ngày 26/02/2014, đại diện cho 12.000.000 phiếu biểu quyết của Công ty.
- 1.3. Tổng số cổ đông tham dự họp (*trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền*) là **274** cổ đông, đại diện cho **9.881.795** cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương với **82,35%** tổng cổ phần số phiếu biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 có đủ điều kiện tiến hành.

2. Khai mạc đại hội

Đại hội đã thực hiện các thủ tục sau:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
- Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2014;
- Giới thiệu và mời Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc.

2.1. Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch, Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội lên làm việc

Đoàn chủ tịch:

- Ông **Lê Văn Giang** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Ông **Phạm Văn Mạnh** - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Ông **Lương Văn Sơn** - Ủy viên Hội đồng quản trị

Chủ tọa Đại hội: Ông **Lê Văn Giang** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ban Thư ký Đại hội:

- Ông (Bà) **Phan Văn Toàn** - Trưởng ban thư ký
- Bà **Đoàn Thị Kim Anh** - Thành viên

2.2. Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.

Ông **Nguyễn Bá Tĩnh** - Đại diện Ban tổ chức - đọc Chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 (*Chương trình họp và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã được gửi cho cổ đông tham dự tại Đại hội*).

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình họp và Quy chế Đại hội.

2.3. Đề cử thành viên Ban kiểm phiếu

Ông **Lê Văn Giang** - Đại diện Đoàn chủ tịch - đề cử các thành viên Ban Kiểm phiếu, bao gồm:

- Ông **Nguyễn Duy Hưởng** - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông **Ngô Văn Nghĩa** - Thành viên
- Ông **Nguyễn Bình Lục** - Thành viên

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua việc bầu Ban kiểm phiếu.

B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

Đoàn chủ tịch hội đồng đã lần lượt trình bày các báo cáo. Đại hội đã thảo luận đi đến thống nhất thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sông Đà (SKS) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 2 (SD2) bằng hình thức hoán đổi cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sông Đà (SKS) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 2 (SD2) theo tờ trình của Hội đồng quản trị với một số nội dung cơ bản như sau:

a. Hình thức sáp nhập

SKS sẽ sáp nhập vào SD2 theo hình thức hoán đổi cổ phần. Theo đó, SD2 phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu của SKS do các cổ đông khác ngoài SD2 nắm giữ theo tỷ lệ hoán đổi được quy định ở điều dưới đây. Cổ đông của SKS sẽ chuyển thành cổ đông của SD2, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như những cổ đông hiện hữu của SD2. SKS sẽ được tổ chức thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do SD2 sở hữu 100% vốn điều lệ.

b. **Tỷ lệ hoán đổi cổ phần giữa:** SD2 và SKS là 1,1:1 tức là 100 cổ phần SKS đổi lấy 110 cổ phần SD2

c. **Số lượng cổ phần SD2 cần phát hành để thực hiện sáp nhập:**

Chỉ tiêu	Tỷ lệ hoán đổi	Số lượng Cổ phần	Số lượng sở hữu của SD2	SLCP không thuộc sở hữu SD2	SLCP SD2 cần phát hành để hoán đổi
1	2	3	4	5 = 3 - 4	6 = 5 x (1,1)
SKS	01:1,1	4.500.000	2.296.700	2.203.300	2.423.630

Nguyên tắc làm tròn: Cổ phần SD2 hoán đổi mà cổ đông của SKS nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần SD2 lẻ (phần thập phân) phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

d. **Ngày sáp nhập và hình thức hoạt động của SKS sau sáp nhập.**

Ngày sáp nhập là ngày mà SD2 được Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau khi hoàn tất việc sáp nhập SKS vào SD2. Sau ngày sáp nhập, SD2 sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của SKS. SKS được tổ chức lại thành Công ty TNHH một thành viên do SD2 sở hữu 100% vốn điều lệ.

e. **Phương án sử dụng lao động:**

Công ty TNHH một thành viên sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng lao động hiện đang được ký kết giữa SKS với các nhân viên của SKS. Sau một năm kể từ khi hoàn tất việc sáp nhập, tùy thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị của SD2 và Hội đồng thành viên của Công ty TNHH một thành viên sẽ có quyền quyết định chính sách lương, thưởng đối với người lao động đảm bảo phù hợp với pháp luật và chính sách chung của SD2.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.
- Tỷ lệ biểu quyết sau khi đã loại trừ số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đồng ý: 9.853.394 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.

2. **Thông qua phương án phát hành cổ phiếu SD2 để thực hiện hoán đổi cổ phiếu SKS tăng vốn điều lệ.**

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu SD2 để thực hiện hoán đổi cổ phiếu SKS theo tờ trình của HĐQT, với một số nội dung cơ bản như sau:

a. Mục đích phát hành:

Công ty cổ phần Sông Đà 2 (SD2) phát hành thêm cổ phần phổ thông cho các cổ đông của Công ty cổ phần CTGT Sông Đà (SKS) để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phiếu của SKS do các cổ đông khác ngoài SD2 nắm giữ trên cơ sở tỉ lệ hoán đổi được ĐHĐCĐ chấp thuận.

b. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

c. Mệnh giá: **10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu**

d. Phương thức và đối tượng phát hành:

Phát hành theo phương thức hoán đổi cổ phiếu, cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 2 (SD2) sẽ hoán đổi cho các cổ đông hiện hữu (ngoài SD2) của Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà (SKS)

e. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.423.630** cổ phiếu SD2 để hoán đổi cổ phiếu SKS (tương ứng với tỷ lệ hoán đổi SD2 : SKS = 1,1 : 1)

f. **Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 24.236.300.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ, hai trăm ba sáu triệu, ba trăm ngàn đồng).**

g. **Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:**

Cổ phần SD2 hoán đổi mà cổ đông của SKS nhận được sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần SD2 lẻ (phần thập phân) phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

h. **Thời gian thực hiện dự kiến:** Quý 2 – quý 3/2014.

Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần) kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

i. **Tăng vốn điều lệ của Công ty do hoán đổi cổ phiếu:**

ĐHĐCĐ phê chuẩn việc tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả thực tế đợt phát hành để hoán đổi cổ phiếu như sau:

- Vốn điều lệ dự kiến thay đổi: Tăng tối đa là **24.236.300.000 đồng**, tương ứng với giá trị của số lượng cổ phiếu phát hành thêm, cụ thể là tối đa **2.423.630 cổ phiếu** (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu).

Vốn điều lệ trước khi sáp nhập: 120.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi sáp nhập (dự kiến): 144.236.300.000 đồng

- Thời điểm quyết định thay đổi vốn điều lệ: sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, HĐQT sẽ quyết định mức vốn điều lệ được tăng tương ứng với kết quả thực tế của đợt phát hành để hoán đổi cổ phiếu SKS.

j. **Rủi ro của việc pha loãng cổ phiếu:**

Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): Do sự thay đổi số lượng cổ phiếu SD2 đang lưu hành và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nên chỉ số EPS của cổ phiếu có sự thay đổi nhất định trong ngắn hạn.

k. **Niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung:**

Toàn bộ số lượng cổ phiếu SD2 phát hành căn cứ theo kết quả thực tế của đợt phát hành sẽ đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các bước cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu SD2 trong thời gian sớm nhất.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

3. Thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sông Đà (SKS) vào Công ty Cổ phần Sông Đà 2 (SD2).

Đại hội đã nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung của Hợp đồng sáp nhập SKS vào SD2 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị. Đại hội Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Hợp đồng cho đến khi Hợp đồng được ký chính thức, phù hợp với Phương án sáp nhập đã được thông qua tại Điều 1 của Biên bản này. Giao cho người đại diện pháp luật của hai công ty ký kết và tổ chức thực hiện các nội dung của hợp đồng.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

4. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 sau sáp nhập như sau:

Đại hội đã nhất trí biểu quyết thông qua Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 2 theo tờ trình của Hội đồng quản trị. Thông qua việc Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 2 sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo Tờ trình của Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục là Điều lệ của công ty sau khi hoàn thành việc sáp nhập.

a. Bổ sung Khoản a – Điều 3: Lĩnh vực kinh doanh của công ty:

- Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông;
- Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV;
- Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát, tấm lợp;
- Xây dựng công trình công ích;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân phối vào đâu: bán buôn cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;

- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa phân phối vào đầu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;
- Sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình.

b. Sửa đổi Khoản 1 – Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT sửa đổi vốn điều lệ, HĐQT sẽ quyết định mức vốn điều lệ được tăng tương ứng với kết quả thực tế của đợt phát hành để hoán đổi cổ phiếu SKS.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

**5. Thông qua toàn bộ Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 – Báo cáo Công ty mẹ.
Trong đó có các chỉ tiêu chính như sau:**

1. Tổng giá trị SXKD : 408.452.622.000 đồng, đạt 102% kế hoạch năm;
2. Tổng tài sản : 615.756.503.553 đồng;
 - 2.1. Tài sản ngắn hạn : 547.144.257.339 đồng, chiếm 89% tổng tài sản;
 - 2.2. Tài sản dài hạn : 68.612.246.214 đồng, chiếm 11% tổng tài sản;
3. Tổng nguồn vốn : 615.756.503.553 đồng;
 - 3.1. Nợ phải trả : 424.358.806.255 đồng, chiếm 69% tổng nguồn vốn
 - 3.2. Vốn chủ sở hữu : 191.397.697.298 đồng, chiếm 30% tổng nguồn vốn
4. Tổng doanh thu : 359.085.074.860 đồng đạt 88% kế hoạch năm;
5. Lợi nhuận trước thuế : 16.312.054.631 đồng đạt 71% kế hoạch năm;
6. Giá trị đầu tư thực hiện : 56.472.000.000 đồng đạt 39% kế hoạch năm;
7. Thuế thu nhập Doanh nghiệp : 4.075.971.277 đồng;
8. Lợi nhuận sau thuế : 12.236.083.354 đồng;
9. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ: 13,59%;
10. Các khoản phải nộp NSNN : 22.549.724.000 đồng đạt 94% kế hoạch năm;
11. Tỷ lệ chia cổ tức : 8%;
12. Thu nhập bình quân/người/tháng : 5.477.000 đồng, đạt 104% kế hoạch năm;

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn bộ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013 cùng các chỉ tiêu cơ bản trên.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

6. Thông qua toàn bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và các giải pháp

thực hiện.

I. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2014	
			Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	670.000.000	450.000.000
2	Doanh thu	10 ³ đ	641.100.000	418.370.000
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	27.500.000	18.000.000
4	Các khoản nộp NSNN	10 ³ đ	34.589.000	18.589.000
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	5.570.000	5.730.000
6	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	10	
7	Giá trị đầu tư	10 ³ đ	149.932.000	145.532.000

Trong năm 2014 Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 2 thông qua chủ trương triển khai đầu tư vào các dự án dưới đây với tổng giá trị đầu tư là: 149,932 tỷ đồng.

a. Dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng - Thái Nguyên.

- Trình phê duyệt và triển khai thực hiện gói thầu cấp điện, cảnh quan cây xanh dự án.
- Tiếp tục trình UBND tỉnh Thái Nguyên thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất các đợt tiếp theo.
- Tập trung thi công hoàn thiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo từng khu vực của dự án phục vụ đã thực hiện kinh doanh BĐS; khu vực nằm trong kế hoạch kinh doanh BĐS năm 2014 và khu vực tái định cư dự án.
- Giá trị kế hoạch đầu tư : 80,000 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án:
 - + Được lấy từ nguồn chuyển nhượng quyền sử dụng đất của dự án; Hợp tác đầu tư với các tổ chức và cá nhân khác..

b. Đầu tư máy móc thiết bị:

- Đầu tư một số ô tô tải ben, Máy đào bánh lốp 0,8 m³, Máy đào bánh lốp 0,9m³, Máy đào bánh xích 1m³; Máy ủi 100CV; Máy đầm rung 10 ÷ 30 Tấn; Máy rải Asphalt - Senso Bmax 7,5m; Trạm trộn Bê tông xi măng 40m³/h; Trạm nghiền sàng 200m³/h; ... và một số máy lu, đầm các loại để nâng cao năng lực phục vụ thi công các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật trong năm 2014 và các năm tiếp theo..
- Giá trị kế hoạch đầu tư thiết bị năm 2014 : 69,932 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án:
 - + Được huy động từ nguồn vốn vay từ các tổ chức tài chính tín dụng và nguồn vốn tự

có của công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

7. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 – Báo cáo công ty mẹ.

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2013 do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phát hành.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

8. Thông qua Phương án PPLN và chia cổ tức năm 2013:

Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013 như sau:

- | | |
|---|-------------------------|
| 1. Lợi nhuận các năm trước để lại chưa chia | : 9.986.965.377 đồng; |
| 2. Lợi nhuận trước thuế TNDN thực hiện năm 2013 | : 16.312.054.631 đồng; |
| + Lợi nhuận tính thuế TNDN từ hoạt động SXKD | : 8.169.525 đồng; |
| + Lợi nhuận tính thuế TNDN từ hoạt động KD BĐS | : 16.303.885.106 đồng; |
| 3. Thuế thu nhập doanh nghiệp | : 4.075.971.277 đồng; |
| 3.1. Thuế TNDN từ hoạt động SXKD (được bù lỗ từ các năm trước, nên không phải tính thuế TNDN) | : 0 đồng; |
| 3.2. Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh BĐS | : 4.075.971.277 đồng; |
| 4. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp (2-3) | : 12.236.083.355 đồng; |
| 5. Trích lập các quỹ | : 2.890.096.671 đồng; |
| a. Trích Quỹ dự phòng Tài chính | : 611.804.168 đồng; |
| b. Trích Quỹ Đầu tư phát triển | : 611.804.168 đồng; |
| c. Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 1.223.608.335 đồng; |
| d. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Công ty | : 242.880.000 đồng; |
| e. Quỹ khen thưởng BDH công ty | : 200.000.000 đồng; |
| 6. Tổng lợi nhuận năm 2013 còn lại chưa chia và lợi nhuận các năm trước để lại chưa chia đến 31/12/2013 | : 19.332.952.061 đồng; |
| 7. Lợi nhuận để chia cổ tức | : 9.600.000.000 đồng; |
| 8. Vốn điều lệ công ty | : 120.000.000.000 đồng; |
| 9. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2013 bằng tiền | : 8 %; |

10. Lợi nhuận còn lại chưa chia đến 31/12/2013 (6-7) : 9.732.952.061 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

9. Thông qua phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2013; Kế hoạch năm 2014.

Đại hội nhất trí thông qua phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 và kế hoạch năm 2014 cụ thể như sau:

9.1. Trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013:

Đơn vị tính: Đồng

Số T T	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức tiền lương, thù lao/tháng	Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu KH bình quân	Tổng số tiền lương, thù lao năm 2013
A	Tiền lương, thù lao HĐQT; Ban kiểm soát					861.120.000
1	Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	12	40.000.000	92%	441.600.000
2	Thù lao thành viên Hội đồng quản trị	4	12	6.000.000	92%	198.720.000
3	Thù lao Trưởng ban kiểm soát	1	12	6.000.000	92%	66.240.000
4	Thù lao Thành viên ban kiểm soát	2	12	4.000.000	92%	88.320.000
B	Tiền lương của Tổng giám đốc					353.280.000
1	Tiền lương Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT	1	12	32.000.000	92%	353.280.000
	Tổng cộng					1.214.400.000

(Bảng chữ: Một tỷ, hai trăm mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng)

9.2. Kế hoạch trả lương, thù lao Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2014.

Đơn vị tính: Đồng

Số T T	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức tiền lương, thù lao/tháng	Tổng số tiền lương, thù lao năm 2014
1	Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	12	45.000.000	540.000.000
2	Tiền lương của Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT	1	12	42.000.000	504.000.000
3	Thù lao thành viên Hội đồng quản trị	3	12	6.000.000	216.000.000
4	Thù lao Trưởng ban kiểm soát	1	12	6.000.000	72.000.000
5	Thù lao TV BKSoát	2	12	4.000.000	96.000.000
	Tổng cộng				1.428.000.000

(Bảng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)

- Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014: Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2014 khi có số liệu kiểm toán, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được quyết toán tiền lương và thù lao năm 2014 (Tăng, giảm) theo tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu bình quân về giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu, nộp ngân sách, thu nhập CBCNV, lợi nhuận (Nếu các chỉ tiêu bình quân vượt kế hoạch nhưng chỉ tiêu lợi nhuận không đạt thì không được hưởng tiền lương, thù lao theo tỷ lệ vượt kế hoạch).
- Chế độ tiền lương và thù lao vượt năng suất: Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2014 khi có số liệu kiểm toán, các chỉ tiêu vượt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Hội đồng quản trị Công ty có quyền Quyết định thưởng cho tập thể cán bộ công nhân viên (bao gồm các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty) số tiền tối đa là 10% số lợi nhuận vượt kế hoạch.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

10. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2013 và chương trình công tác năm 2014 của Hội đồng quản trị.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2013 và chương trình công tác năm 2014 của Hội đồng quản trị được trình bày tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu

quyết tham dự Đại hội.

- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

11. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2013 của Ban kiểm soát.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2013 của Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

12. Thông qua việc Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét và Báo cáo tài chính năm 2014 (Báo cáo bao gồm: Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất năm 2014):

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
2. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán (AASC);
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty kiểm toán nêu trên về tiền độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà Nước chấp thuận kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2014 cho các công ty niêm yết.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

13. Thông qua Quy chế quản trị Công ty ban hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Quy chế quản trị công ty ban hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC (*Chi tiết Quy chế quản trị công ty đính kèm Biên bản này*).

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

14. Thông qua quy trình hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát Công ty.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Quy trình hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát Công ty. (*Chi tiết đính kèm theo Biên bản này*).

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 9.881.795 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không đồng ý : 0 phiếu biểu quyết.
- Không có ý kiến gì : 0 phiếu biểu quyết.

C. PHẦN THỨ TƯ - THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông (Bà) Phan Văn Toàn - Trưởng ban Thư ký đọc Biên Bản họp Đại Hội đồng cổ đông và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường năm 2014.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Biên bản này được lập hồi 12^h00 ngày 11/04/2014.

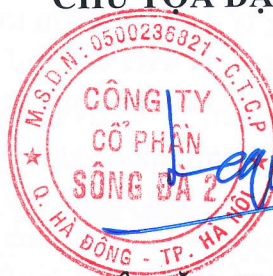
Đại hội kết thúc 12^h00 cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Phan Văn Toàn

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA ĐẠI HỘI**



LÊ VĂN GIANG

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GDCK Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.